| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NGHĨA**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Trần Nguyễn Ái N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 233/6 M, khu phố 02, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn*: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-4-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Nguyễn Ái Như trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nvà anh Đinh Hoàng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 69/2013, quyển số 01/2013 ngày 07-10-2013. Từ cuối năm 2015, chị N và anh L thường xuyên cãi nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N đã ly thân với anh L từ năm 2016 cho đến nay. Năm 2022, anh L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Chị N nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh L có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 14-9-2014. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Gia H cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đinh Hoàng L trình bày:*

Về hôn nhân: Đúng như lời trình bày của chị N, anh L và chị Trần Nguyễn Ái N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 69/2013, quyển số 01/2013 ngày 07-10-2013. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vả  không còn tiếng nói chung, nay tình cảm yêu thương không còn nên anh L đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh L và chị N có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 14-9-2014. Nay anh L không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu H nên anh L đồng ý giao cháu H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng thì anh L cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Nguyễn Ái N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Ái N và anh Đinh Hoàng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 69/2013, quyển số 01/2013 ngày 07-10-2013 nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp. Chị N cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh L đã ly thân từ năm 2016, năm 2022 anh L thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố G. Anh L thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, giữa anh và chị N không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh L.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 14-9-2014. Chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Gia H cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L đồng ý giao con chung cháu Đình Gia H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Nguyễn Ái N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nguyễn Ái N về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Nguyễn Ái N với anh Đinh Hoàng L.

1.2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 14-9-2014 cho chị Trần Nguyễn Ái N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.** Về án phí: Chị Trần Nguyễn Ái N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00006679 ngày 11-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- UBND phường N, TP G, tỉnh Đắk Nông (đăng ký ngày 07-10-2013);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**